

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ XANH TOÀN CẦU DOHA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ XANH TOÀN CẦU DOHA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DOHA GLOBAL GREEN TECHNOLOGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DOHA GLOBAL GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110824218

3. Ngày thành lập: 27/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17 Lô TT1A, Ngõ 622 Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 058.335.1111

Fax:

Email: ktt.doha1@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Loại trừ sản xuất vàng miếng)	2420
2.	Đúc kim loại màu	2432
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
7.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
8.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
9.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
10.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác	4662(Chính)
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
20.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
21.	Tái chế phế liệu	3830
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
24.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
25.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
26.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Khai thác và thu gom than non (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0520
30.	Khai thác và thu gom than cứng (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0510
31.	Khai thác quặng sắt (Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm và chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0710
32.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0722
33.	Khai thác và thu gom than bùn (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0892
34.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
35.	Sản xuất than cốc	1910
36.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
37.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
38.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

39.	Đúc sắt, thép	2431
40.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
41.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4530
43.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
44.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
45.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	Số 458, Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	288.000	2.880.000.000	96,000	0270740115 22	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	288.000	2.880.000.000	96,000		
2	PHẠM THỊ KIM CHI	Số 458, Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	3,000	0311900107 62	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.000	90.000.000	3,000		

